

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2022/HS-ST

Ngày 06-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ X Quyết

Ông Nguyễn Nam Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Võ Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 255/TB-TA ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc X, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1972, tại Hưng Yên. Nơi ĐKKTT: Số 17/897 T, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố số 7, thị trấn C, huyện CH, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Lưu Thị Đ; có vợ Lê Thị Mai H (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 29/12/2021; tạm giam 05/01/2022; có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị Mai H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; có mặt;

Người làm chứng:

1. Ông Đồng Văn B; có mặt;

2. Anh Hoàng Thế V; có mặt;

3. Chị Hoàng Thị Thuỳ D; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h ngày 28/12/2021, Nguyễn Ngọc X đi ăn cơm về Nhà hàng bè nổi Mai H; địa chỉ: Tổ dân phố 18, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải thì thấy chị Lê Thị Mai H là vợ của X (đã ly hôn) đang nói chuyện điện thoại với con gái ở trong phòng ngủ nên X vào trong phòng và cùng nói chuyện với con gái. Sau khi nói chuyện điện thoại với con gái xong thì giữa X và chị H xảy ra cãi nhau về việc chị H nói xấu gia đình X. X đẩy chị H ngã ra giường thì chị H lấy điện thoại đập vào người X. X thấy có một con dao (dạng dao bầu) để trên bàn kê sát giường nên X dùng tay phải cầm dao, tay trái đẩy chị H ngã ra giường rồi kê lưỡi dao vào cổ và hỏi chị H tại sao lại nói xấu gia đình X. Sau đó X lấy điện thoại gọi cho chị Hoàng Thị THn (sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố số 18, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải) là bạn của chị H, mở loa ngoài và hỏi về việc chị H nói xấu X và gia đình X như thế nào. Chị THn nói: “H nó không nói gì đâu em” thì X tắt máy. X và chị H tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này, chị H đang nằm trên giường, X ngồi đè lên người chị H, tay phải cầm dao đâm liên tiếp 3-4 nhát trúng vào vùng lưng và tay của chị H. Chị H xin lỗi thì X không đâm nữa rồi cả hai ôm nhau khóc. Sau đó, X gọi điện cho chị THn để bảo mọi người đưa chị H đi cấp cứu. Chị THn gọi điện thoại cho anh Hoàng Thế Vinh (sinh năm 1979) và chị Hoàng Thị Thuý Dương (sinh năm 1982; cùng địa chỉ: Tổ 18, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải – là bạn của chị THn và chị H) đến đưa chị H đi cấp cứu; còn X đi ra khu vực bếp lấy một sợi dây (dạng dây ni lông bền) buộc vào thanh xà gỗ phía trên mái bè định tự tử nhưng được ông Đồng Văn Bảo (sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải) can ngăn. Sau đó, X đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ án là bè nổi Mai H nằm trên mặt nước của Vịnh Cát Bà thuộc tổ dân phố số 18, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải. Trên mặt bè được cấu trúc thành các khu vực gồm: Phòng ngủ của chị Lê Thị Mai H, khu vực bếp, khu vực nuôi thủy sản và khu vực phục vụ khách ăn uống tại bè. Phòng ngủ của chị Lê Thị Mai H có kích thước 3,2m x 3,5m x 3,2m, phòng có một lối cửa ra vào. Tại góc Đông Nam của phòng có kê một giường bằng gỗ, kích thước 02m x 1,8m, trên có đệm trải ga màu xanh, giữa giường có một đám tạp chất màu nâu đỏ nghi là máu, kích thước 1,1m x 0,7m, đã ngấm vào ga giường. Tại vị trí góc Tây Nam của giường phát hiện một chiếc chăn, trên mặt chăn phát hiện một con dao bằng kim loại (dạng dao bầu) dài 40cm, cán bằng kim loại màu trắng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 30cm, có một lưỡi sắc, bản rộng nhất lưỡi dao là 7cm, đầu mũi dao nhọn bị cong, xem xét phần lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu đỏ nghi là máu. Vị trí dao nằm cách mép giường phía Nam 0,4m, cách mép giường phía Tây 0,5m. Trên vách phòng ngủ ở hướng Đông Nam phát hiện một đám tạp chất màu nâu đỏ nghi là máu dạng tia

nhỏ trên diện 0,7mx0,6m đã khô. Tại khu bếp tiếp về phía Bắc là khu vực nuôi thủy sản. Tại lối đi của bè nằm giữa khu bếp và khu vực nuôi thủy sản phát hiện một ghế nhựa, kích thước 38cm x 38cm x 87cm, phía trên phát hiện 01 dây (dạng dây nylon bền) dài 3m, đường kính 0,5cm được buộc cố định 01 đầu vào thanh xà gỗ phía trên. Dây có 02 nút buộc ở phần giữa dây và đầu cuối dây. Từ vị trí treo thắt dây ở xà đến nút buộc thắt phần giữa dây là 0,7m, đến cuối dây là 2,3m. Xà gỗ cách mặt sàn của bè là 3,1m. Tại Bản kết luận giám định số 07/2022/TgT ngày 12/01/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Chị Lê Thị Mai H bị 01 vết thương vùng má phải kích thước nhỏ, 01 vết thương vùng lưng phải dưới bả vai phải kích thước nhỏ; 01 vết thương rách da vùng lưng phải kích thước nhỏ; 03 vết thương mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải kích thước nhỏ; vết thương gan bàn tay trái ô mô cái kích thước nhỏ; vết thương gan bàn tay trái gốc ngón 2,3,4 kích thước trung bình; vết thương gan đốt 3 ngón 5 bàn tay trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng má phải gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng lưng phải dưới bả vai gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng lưng phải gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 03 vết thương mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải gây nên là 01%, 01%, 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương gan bàn tay trái ô mô cái gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương gan bàn tay trái gốc ngón 2,3,4 gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương gan đốt 3 ngón 5 bàn tay trái gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là 11%.

Các vết xây xước da vùng cổ phải, vai phải, vết bầm tím vai phải không được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án điều trị của nạn nhân tại Trung tâm y tế huyện Cát Hải, Hải Phòng nên chưa đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, nếu được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án của nạn nhân tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp, Hải Phòng đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra giám định bổ sung sau. Các thương tích khác nếu được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án điều trị của nạn nhân tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra giám định bổ sung sau. Các vết thương trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương sắc tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của chị Lê Thị Mai H và ra Quyết định dẫn giải nhưng chị H có đơn từ chối giám định bổ sung.

Tại Bản kết luận giám định số 09/2022/GĐSH ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dao và 03 mẫu dấu vết hiện trường gửi giám định đều có máu người, là máu của chị Lê Thị Mai H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Về vật chứng của vụ án: 01 con dao bằng kim loại (dạng dao bầu) dài 40cm, cán bằng kim loại màu trắng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 30cm, có 01 lưỡi sắc, bản rộng nhất lưỡi dao là 07cm, đầu mũi dao nhọn bị cong, 01 dây (dạng dây nilon) dài 03m, đường kính 0,5cm, chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo X và gia đình đã bồi thường cho bị hại – chị H số tiền là 20.000.000 đồng. Chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 6 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc X, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và thừa nhận nội dung Viện kiểm sát truy tố là đúng. Do hôm đó có uống rượu và bị kích động từ thái độ của chị H nên bị cáo không làm chủ được nên đã đâm chị H nhiều nhát, nhưng khi đâm bị cáo cũng ý thức chỉ đâm vào những vùng cơ thể không nguy hiểm. Bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại. Ngay sau khi phạm tội, bị cáo X đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, rất ân hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa bị hại – chị H xác nhận lời trình bày của bị cáo là đúng với nội dung vụ án. Chị H tự nhận thấy cũng có một phần lỗi vì đã kích động bị cáo nên dẫn đến sự việc như vậy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Chị H không còn yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, người làm chứng là ông Bảo, anh Vinh và chị Dương xác nhận họ có quan hệ quen biết với bị cáo và bị hại và không có mâu thuẫn gì với họ. Người làm chứng thống nhất trình bày, họ không được chứng kiến trực tiếp việc bị cáo X gây thương tích cho chị H. Anh Vinh, chị Dương xác nhận do chị THn gọi điện thoại báo nên anh Vinh, chị Dương đã đến đưa chị H đi cấp cứu và khi đến nơi thì bị cáo cũng nói nhờ họ đưa chị H đi cấp cứu giúp. Ông Bảo trình bày: Khi ông Bảo đến thì chị H đã được đưa đi cấp cứu; chỉ còn bị cáo X ở trên bè và có ý định tự tử nên ông Bảo đã ở lại để khuyên bảo bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc X về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ - điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự), đồng thời phân tích hành vi, nhân thân, hoàn cảnh phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả; đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có công với Nhà nước, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc X

mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi dùng dao đâm bị hại – chị H nhiều nhát vào má phải, vùng lưng phải và tay phải của chị H vì cho rằng sau khi hai vợ chồng ly hôn, chị H đã nói xấu gia đình bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thương tích của bị hại, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội cũng như các tình tiết khác của vụ án. Lời khai đó còn được chứng minh bằng vật chứng thu giữ, bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/2022/TgT ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, Bản kết luận giám định số 09/2022/GĐSH ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo X đã có hành vi gây thương tích cho bị hại - chị H, với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 11%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc X đã phạm tội Cố ý gây thương tích. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ - điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự).

- Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; bị cáo đã khắc phục hậu quả và bị hại không còn yêu cầu bồi thường về dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo; người thân của bị cáo có công với Nhà nước. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- *Về hình phạt:*

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an chung nên cần phải được xử lý thỏa đáng, cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ xem các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh phạm tội để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong khi lượng hình.

- *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:* Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng. Giữa bị hại và bị cáo trước đây có quan hệ là vợ chồng nên bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

- *Về vật chứng:*

[5] Một con dao bằng kim loại (dạng dao bầu) dài 40cm, cán bằng kim loại màu trắng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm, có 01 lưỡi sắc, bản rộng nhất lưỡi dao là 07cm, đầu mũi dao nhọn bị cong; 01 dây, dạng dây nylon bền dài 03m, đường kính 0,5cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy – điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử:

Bị cáo **Nguyễn Ngọc X:** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ - ngày 29/12/2021.

- *Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một con dao bằng kim loại (dạng dao bầu) dài 40cm, cán bằng kim loại màu trắng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm, có 01 lưỡi sắc, bản rộng nhất lưỡi dao là 07cm, đầu mũi dao nhọn bị cong; 01 dây, dạng dây nylon bền dài 03m, đường kính 0,5cm.

- *Về án phí:*

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Ngọc X phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:*

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Ngọc X và bị hại - chị Lê Thị Mai H đều có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương